TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2023/HSST
Ngày 10/5/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Phước.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Diễm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức P, sinh năm 1994 tại thành phố Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã A, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Nơi sinh sống: Ấp M, xã A, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 06, có vợ là chị Trần Nguyễn Phương A, sinh năm 1998, có 01 con là Nguyễn Trần Khả N, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp M, xã A, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1948

Bà Trần Thị H, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của ông T và bà H: Ông Hoa Hữu X, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH NCT T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B, chức danh: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bá C, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu phố N, phường C, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức P có Giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/12/2021, sau khi giao hàng tại phà L, thuộc huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức P điều khiển xe ô tô biển số 51D- 358.06 (loại tải thùng kín, trọng lượng 2 tấn) lưu thông trên đường T hướng T đi Quốc lộ M. Đến 00 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến Km 01+350, đường T, thuộc xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai, P điều khiển xe ô tô nêu trên dừng rồi xuống xe đi vệ sinh. Khoảng 05 phút sau, P quay lại mở cửa xe bên trái, ngồi lên ghế lái đóng cửa xe để đi tiếp. Khi P vừa đóng cửa xe thì có anh Nguyễn Đăng L điều khiển xe mô tô biển số 60B6-689.88 lưu thông cùng chiều phía sau tới va chạm vào cánh cửa bên trái đang mở (chưa đóng hết) gây tai nạn làm anh L té ngã xuống đường. Hậu quả, anh Nguyễn Đăng L tử vong trên đường đi cấp cứu. (Các bút lục số 32- 34, 35- 36, 57 -58, 60 – 61, 74).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, môt mặt đường trải nhựa phẳng, có vạch sơn đứt quãng liên tục phân chia làn đường, mỗi làn đường rộng lần lượt 3m 50, 3m 50.

Lấy mép đường bên phải hướng lưu thông T đi Quốc lộ M làm mép đường chuẩn. Lấy trụ đèn số 36 nằm ở mép đường chuẩn làm mốc cố định.

Tại hiện trường còn để lại các dấu vết, vị trí phương tiện được ghi nhận như sau:

(1) Xe ô tô biển số 51D – 358.06 sau tai nạn xe dừng, đầu xe quay hướng quốc lộ 51, đuôi xe quay hướng T.

Đo từ tâm trục bánh sau xe ô tô (4) cách mép đường chuẩn là 0,10 m.

Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (4) cách mép đường chuẩn là 0,10m.

Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (4) đến điểm mốc cố định trụ đèn số 36 là 13m60

Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (4) đến tâm mảnh kính vỡ (2) là 0.80m, đo tới tâm mô thịt (3) là 5m80, đo tới tâm vết cày (4) là 5m95, đo tới điểm cuối vết cày (4) là 8m10, đo tới tâm vết máu là (5) là 19m00, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô (6) là 34m50

(2) Mãnh kính vỡ xe ô tô 51D – 358.06: sau tai nạn tại hiện trường để lại mãnh vỡ không rõ hình. Đo từ tâm mãnh vỡ (2) đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (1) là 0m80.

(3) Mô thịt: Sau tai nạn hiện trường để lại mô thịt (3) không rõ hình, đo từ tâm mô thịt (3) cách mép đường chuẩn là 2m90, đo tới đầu vết cày(4) là 0,15m

(4) Vết cày xe mô tô biển số 60B6- 689.88 sau tai nạn xe mô tô (6) để lại vết cày dài 2,15m, đo từ điểm đầu vết cày (4) cách mép đường chuẩn là 3m20 đo tới tâm trục bánh sau xe mô tô (6) là 15m50. (5) Vết máu: Sau tai nạn hiện trường để lại vết máu không rõ hình, đo từ tâm vết máu (5) cách mép đường chuẩn là 8m10, đo từ tâm vết máu (5) trục bánh sau xe ô tô (6) là 15m50.

(6) xe mô tô biển số 60B6- 689.88: Sau tai nạn xe mô tô (6) ngã về trái, đầu xe hơi chếch về hướng quốc lộ 51, đuôi xe hơi chếch về hướng Nhơn Trạch.

Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô (6) cách mép đường chuẩn là 11m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện phù hợp với hiện trường và các dấu vết để lại trên phương tiện. (Bút lục số 31 - 32)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 031/GĐHS/2022 ngày 24/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Đăng L như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương chính: Vết thương vùng trán phải dập nát, vỡ sọ, dập não, lộ phần não bị dập ra ngoài. Vết thương hở từ môi đến mi dưới mắt phải. Sưng nề vùng mặt.

Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Đăng L: do chấn thương sọ não, hậu quả của tai nạn giao thông gây vết thương vùng trán phải dập nát, vỡ sọ, dập não, lộ phần não bị dập ra ngoài. Vết thương hở từ môi đến mi dưới mắt phải. Sưng nề vùng mặt.

Nồng độ cồn trong máu: 269.6 mg/dl.

Tại Bản kết luận số 570/C09B ngày 17/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe ô tô biển số 51D-358.06 và xe mô tô biển số 60B6-689.88 có va chạm với nhau.

2. Dấu vết trượt xước, bám chất màu trắng gãy vỡ biến dạng các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 60B6-689.88 (bộc tay lái, tay phanh) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng, biến dạng bám chất màu đen mặt ngoài bên dưới lườn cửa bên trái xe ô tô biển số 51D-358.06 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải.

3. Phía trước bên phải xe mô tô biển số 60B6-689.88 và phía dưới cửa bên trái xe ô tô biển số 51D-358.06 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

4. Ngoài dấu vết nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51D-358.06 và xe mô tô biển số 60B6-689.88 với phương tiện, vật khác.

5. Khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60B6-689.88 thì cánh cửa bên trái (bên tài) của xe ô tô biển số 51D-358.06 ở trạng thái mở.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: ô tô biển số 51D-358.06, nhãn hiệu ISUZU, 01 xe mô tô biển số 60B6-68988, nhãn hiệu: Honda, số loại: WAVE@, 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 740154001033 mang tên Nguyễn Đức P

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Đối với xe ô tô biển số 51D-358.06, nhãn hiệu ISUZU, 01 xe mô tô biển số 60B6-68988, nhãn hiệu: Honda, số loại: WAVE@, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 740154001033 mang tên Nguyễn Đức P được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Đức P cùng chủ xe ô tô biển số 51D-358.06 đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại số tiền 105.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Nguyễn Đức P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSLT ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội danh: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức P đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 40 ngày 28/12/2021, Nguyễn Đức P điều khiển xe ô tô biển số 51D- 358.06 (loại tải thùng kín, trọng lượng 2 tấn) lưu thông trên đường T, hướng T đi Quốc lộ M. Khi đi đến Km 01+350, P dừng xe ô tô trên sát mép đường bên phải hướng lưu thông huyện T đi Quốc lộ M, sau đó xuống xe đi vệ sinh. Khoảng 05 phút sau, P quay lại mở cửa xe bên trái, ngồi lên ghế lái đóng cửa xe để đi tiếp. Lúc này có anh Nguyễn Đăng L điều khiển xe mô tô biển số 60B6-689.88 lưu thông cùng chiều phía sau tới va chạm vào cửa xe bên trái đang mở (chưa đóng hết) gây tai nạn làm anh L té ngã xuống đường. Hậu quả, anh Nguyễn Đăng L tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức P đã vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ làm chết 01 người, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Đức P là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông nhưng không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm bị hại Nguyễn Đăng L tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát đối với gia đình, người thân của người bị hại.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Ngoài ra, xét tình huống tai nạn xảy ra khi bị cáo đã ngồi vào ghế lái, đang đóng cửa xe (theo nội dung kết luận giám định số 570/C09B ngày 17/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh về vị trí va chạm giữa hai phương tiện và lời khai bị cáo có cơ sở xác định cửa xe đang ở trạng thái đóng gần hết) thì xảy ra va chạm với xe mô tô do bị hại điều khiển, điều này cho thấy bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe tham gia giao thông trong trạng thái có nồng đồ cồn trong máu ở mức cao (269,6 mg/100 mililit), không làm chủ tốc độ và thiếu chú ý quan sát, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ răn đe, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô biển số 51D-358.06, nhãn hiệu ISUZU; 01 xe mô tô biển số 60B6-68988, nhãn hiệu: Honda, số loại: WAVE@, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức P 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 740154001033.

[4] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức P và đại diện Công ty TNHH NCT T (chủ sở hữu xe ô tô biển số 51D-358.06) đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 105.000.000 (một trăm lẻ năm triệu) đồng, đại diện hợp pháp bị hại đã làm đơn bãi nại không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[6] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;

- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- UBND xã A;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc